TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **32**/2019/HS-ST
Ngày: 30/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Long và ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Quang A** (tên gọi khác: "È", "Èn"), sinh năm 1984 tại Nha E, Khánh Hòa; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Liên T, xã Vĩnh P, thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Thợ sơn; con ông Nguyễn D, sinh năm 1960 và mẹ là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2010.Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 24/5/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giam ngày 11/4/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. **Lê Thanh B** (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại Nha E, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT: STH 24 Đường 8B, khu đô thị Lê Hồng P, phường Phước H, thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 07/12; không xác định được cha mẹ; Vợ: Hồ Trúc Q, sinh năm 1995; Con ruột: có 01 người sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 05/01/2016, bị TAND thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giam ngày 11/4/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Chị **Lê Thị Thanh X**, sinh năm 1987; Trú tại: Chùa Hải S, thôn U, xã Xuân I, thị xã C, Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1980; Trú tại: Chùa Linh T, thôn D, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1964; HKTT: Thôn Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa; Hiện trú tại: Thôn Liên T, xã Vĩnh P, thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

***** *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Thành Lộc**, sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 4, Vĩnh J, phường Vĩnh I, thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

2. Chị **Trần Thị Luôn**, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Dân P, xã Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Bà **Phan Thị Quý**, sinh năm 1965; Trú tại: Chùa Hải Sơn, xã Xuân P, thị xã C, Phú Yên. Vắng mặt

4. Anh **Lâm Xuân T**, sinh năm 1976; Trú tại: 07 Trần Quý Cáp, thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/4/2019, Nguyễn Quang A rủ Lê Thanh B từ thành phố Nha E, tỉnh Khánh Hòa đến địa bàn thị xã C, tỉnh Phú Yên để trộm cắp tài sản. Hải điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 79N2-181.97 (xe của bà Nguyễn Thị X là mẹ ruột A) chở Phong đến nhà nghỉ Ngọc Z thuộc khu phố Lệ U, phường Y, thị xã C để thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/4/2019, Phong điều khiển xe mô tô 79N2-181.97 chở Hải đến khu vực chùa Hải Sơn thuộc thôn U, xã Xuân I. Tại đây, A bảo B dừng xe và đứng đợi trên đường, A lấy ví da và điện thoại của mình đưa cho B cất giữ, A lén lút vào phòng ngủ của bà Lê Thị Thanh X lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, 06 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ 02 USD, 02 tờ tiền Campuchia mệnh giá mỗi tờ 100 Riel và số tiền 4.100.000 đồng rồi đi ra vị trí B đang chờ và cùng B về lại nhà nghỉ.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/4/2019, B tiếp tục điều khiển xe mô tô 79N2-181.97 chở A đến khu vực chùa Linh T thuộc thôn Dân P, xã Xuân I. A lấy ví da của mình đưa cho B cất giữ và bảo Phong đi mua nước uống, khi B điều khiển xe đi thì A leo lên vách tường bên hông chùa quan sát. Một lúc sau B quay lại ném 01 chai nước Sting cho A rồi B đứng bên ngoài chùa để cảnh giới còn A lén lút đi đến phòng ngủ của bà Nguyễn Thị K, dùng 01 cái tuốc nơ vít đã chuẩn bị sẵn cạy phá cửa vào phòng ngủ lấy số tiền 6.400.000 đồng, 01 túi xách kiểu dáng nữ, 02 ví da cầm tay kiểu dáng nữ, 01 túi đựng máy tính xách tay. Sau đó, A ra ngoài cùng P đi đến quán cơm Hải S thuộc thôn Hòa M, xã Xuân G, thị xã C để ăn tối. Tại đây, A kiểm đếm lại số tài sản đã trộm cắp được rồi bảo B đem một số giấy tờ tùy thân, 02 ví da và 01 túi đựng máy tính xách tay của bà K quay lại bỏ tại khu vực chùa Linh T rồi trở về nhà nghỉ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an thị xã C kiểm tra nhà nghỉ Ngọc V, phát hiện tang vật và điều tra làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của A và B.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã C kết luận: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J5 có giá trị 950.000 đồng; 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 02 USD có giá trị 277.980 đồng; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100 RIEL Campuchia có giá trị 1.152 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã C kết luận: 01 (một) túi chống sốc laptop có giá trị 50.000 đồng, 01 (một) ví da kiểu nữ màu xám, nâu có giá trị 25.000 đồng; 01 (một) ví cầm tay bằng nhựa, kiểu nữ, màu đen có giá trị 70.000 đồng; 01 (một) ví cầm tay bằng vải kiểu nữ không còn giá trị.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang A, Lê Thanh B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; riêng Lê Thanh B còn tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; A và B phạm tội 02 lần trở lên.

Vật chứng vụ án: Có bản kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Thị Thanh X và Nguyễn Thị K đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Quang A, Lê Thanh B bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 26/CT- VKSSC ngày 05/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Quang A về tội "*Trộm cắp tài sản*" khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Quang A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo về

tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng, không oan, sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng số 26/CT- VKSSC ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Quang A về tội " *Trộm cắp tài sản*". Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội , tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Quang A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" . Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Phong; đề nghị xử phạt Nguyễn Quang A với mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/4/2019; xử phạt Lê Thanh B với mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/4/2019 .

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tuyên trả lại: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thanh B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 lại cho bị cáo Lê Thanh B. 01 (một) xe mô tô BKS 79N2-181.97 nhãn hiệu Yamaha Exciter và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 050107 đứng tên Nguyễn Thành L cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị X. Trả lại số tiền 1.710.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S PLUS cho bị cáo Nguyễn Quang A. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 tuốc nơ vít- là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Quang A và Lê Thanh B: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Quang A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, việc các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của bị hại, thời gian, địa điểm, tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 09/4/2019 đến ngày 10/4/2019 tại chùa Hải Sơn thuộc thôn U, xã Xuân I, thị xã C và chùa Linh T thuộc thôn Dân P, xã Xuân I, Sông Cầu, Nguyễn Quang A và Lê Thanh B đã có hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J5, 12 USD, 200 Riel và số tiền 4.100.000 đồng của bà Lê Thị Thanh X; 02 ví da, 01 túi xách, 01 túi đựng máy tính và số tiền 6.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị K. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Quang A và Lê Thanh B đã trộm cắp là 11.874.132 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang A và Lê Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSSC ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp K phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây dư luận bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo không có bàn bạc, phân công cụ thể từ trước nên không có người chủ mưu, cầm đầu chiếm đoạt tài sản, vì vậy khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo, quá trình nhân thân, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với Nguyễn Quang A: Với vai trò là người thực hành trong vụ án đồng phạm, là người khởi xướng, rủ rê và người trực tiếp đột nhập thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chùa Hải S và chùa Linh T. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt và có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều đó cho thấy bị cáo không biết ăn năn, hối cải, xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên sau

khi phạm tội bị cáo A thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo để xem xét phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội.

Đối với Lê Thanh B: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi điều khiển xe máy chở bị cáo A và làm nhiệm vụ cảnh giới cho A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt và có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, điều đó cho thấy bị cáo không biết ăn năn, hối cải, xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo Hải đã tích cực giúp đỡ phối hợp với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra tội phạm, bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo để xem xét phần nào về hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên hình phạt bị cáo Phong nhẹ hơn bị cáo Hải, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS cho cả hai bị cáo và áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Phong là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 tuốc nơ vít là công cụ dùng vào việc phạm tội. Tuyên trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thanh B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 lại cho bị cáo Lê Thanh B. Trả lại 01 xe mô tô BKS 79N2-181.97 nhãn hiệu Yamaha Exciter và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 050107 đứng tên Nguyễn Thành Lộc cho sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị X. Trả lại số tiền 1.710.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S PLUS cho bị cáo Nguyễn Quang A.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang A, Lê Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Phong áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015;

1. **Tuyên bố*:*** Các bị cáo Nguyễn Quang A, Lê Thanh B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử Phạt:

Nguyễn Quang A02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/04/2019.

Lê Thanh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/04/2019.

2. **Về trách nhiệm dân sự**: Các bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

3. **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 tuốc nơ vít. Trả lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đứng tên Lê Thanh B và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 lại cho bị cáo Lê Thanh B. Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 79N2-181.97 nhãn hiệu Yamaha Exciter và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 050107 đứng tên Nguyễn Thành L cho sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị X. Trả lại số tiền 1.710.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001481 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S PLUS cho bị cáo Nguyễn Quang Hải. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C với Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Phú Yên.

4. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang A, Lê Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn (15 mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã C (2);
- **C**QĐT Công an thị xã C (1);
- Cơ quan thi hành án hình sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an thị xã C (2);
- Chi cục THADS thị xã C (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Toạ phiên Toà

Nguyễn Thị An Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm Phán – Chủ Toạ phiên Toà**

Nguyễn Thị An Nhiên